



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : ____ Yes, ____ No
EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VĂN ĐOÀN
Last Middle First

Current Address 76 NGUYEN TRUNG TRUC F.8 VINH LONG CUN LONG VN

Date of Birth 12. 22. 42 Place of Birth CHAU DOC VN

Previous Occupation (before 1975) MAJOR
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 3. 26. 75 To 1. 8. 88
(13Y)

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê VĂN ĐOÀN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. NGUYEN ANH TUYẾT	1948	Wife
2. LÊ NGUYEN NGỌC DUYÊN	1975	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN DOAN
Last Middle First

Current Address: 76 Nguyen Trung Truc Khom 2 P 8 Thu xa Vinh Long
Tinh Cửu Long - VN

Date of Birth: 12-22-42 Place of Birth: Chau Doc

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/75 To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM.

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VN -

DATE : JULY 15 - 1988.

1. FULL NAME OF EX-POLITICAL PRISONER = LÊ VĂN ĐOÀN.

2. OTHER NAME = NO

3. DATE AND PLACE OF BIRTH : DECEMBER 22 - 1942 - AT CHÂU PHÚ (CHÂU ĐỐC) (SOUTH VIETNAM).

4. POSITION - RANK (BEFORE APRIL 30 - 1975) -

- RANK : MAJOR - RANGER BATTALION COMMANDER.

- SERIAL NUMBER : 62/1SC.735.

- UNIT : 70TH RANGER BATTALION - 11TH RANGER GROUP.

I. ARMY CORPS. (ĐẠO TẮNG) -

5. MONTH - DATE - YEAR ARRESTED : MARCH 26 - 1975.

6. MONTH - DATE - YEAR OUT CAMP : JANUARY 08 - 1988.

7. MONTH - DATE - YEAR RELEASE CERTIFICATE : - NOVEMBER 27 - 1987 - SỐ 3056 GP/TI - ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG -

- JANUARY 08 - 1988 - SỐ 229/GP-TI - TRẠI CẢI TẠO TỈNH LÃNH SANG HƯNG SÁNH

8. PRESENT MAILING ADDRESS : 76 NGUYỄN TRUNG TRÚC - PHƯỜNG 8 - THỊ XÃ VINH LONG - TỈNH CỬU LONG (VN).

9. PRESENT RESIDING ADDRESS : 106/B. ẤP TÂN HÒA - XÃ TÂN NHUAN ĐÔNG. HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP (VN).

II. LIST FULL NAME - DATE OF BIRTH - PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER

IMMEDIATE FAMILY AND MOTHER - FATHER :

A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX-POLITICAL PRISONER TO BE CONSIDERED FOR U.S. COUNTRY :

№	NAME IN FULL	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP	ADDRESS
1	NGUYỄN ANH TUYẾT	1948	SADEC	F	SPOUSE	76 NGUYỄN TRUNG TRÚC
2	LÊ NGUYỄN NGỌC DUYÊN	1975	VINH LONG	F	DAUGHTER	P8. TXVL - (CỬU LONG)

B. COMPLETE FAMILY HISTORY (LIVING / DEAD) OF EX-POLITICAL PRISONER :

1. FATHER : LÊ VĂN ĐIỆP (DEAD) -

2. MOTHER : HỒ THỊ TÂN (LIVING) - 106/B. ẤP TÂN HÒA - XÃ TÂN NHUAN ĐÔNG. HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP (VN) -

3. SPOUSE: NGUYỄN - ANH - TUYẾT (LIVING) - 76 NGUYỄN - TRUNG - TRÚC.

PHƯỜNG 8 - THỊ XÃ VINH LONG - TỈNH CỬU LONG (VN) -

4. FORMER SPOUSE = NO.

5. CHILDREN:

- LÊ NGUYỄN NGOC - DUNG (DEAD) -

- LÊ NGUYỄN NGOC - DUYÊN (LIVING) - 1975 - 76 NGUYỄN TRUNG - TRÚC -

PHƯỜNG 8 - THỊ XÃ VINH LONG - TỈNH CỬU LONG (VN) -

6. SIBLINGS:

- HỒ - THỊ - PHỒNG (LIVING) = XÃ TÂN NHUẬN ĐÔNG - CHÂU THÀNH - (ĐỒNG THÁP) -

- LÊ - VĂN - HOÀNG (LIVING) = THỊ XÃ SADEC (ĐỒNG THÁP) -

- LÊ - THỊ - YẾN (LIVING) = XÃ TÂN NHUẬN ĐÔNG - CHÂU THÀNH (ĐỒNG THÁP) -

III - RELATIVES OUTSIDE VN: NO.

IV - OVERSEA TRAINING PAID BY U.S GOVERNMENT: NO.

V - U.S AWARDS AND DECORATIONS: NO.

VI - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTILL NOW: NO.

VII - COMMENT: on the way of tactical movement from QUANG NGAI TO CHU RENARK - LAI, MY UNIT WERE DISMISSED AND I WAS CAPTURED ON March - 26 - 1978

VIII - PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

1 - A RELEASE CERTIFICATE NUMBER 3056 GBT/TI - VŨ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG NGÀY 27 - 11 - 1987.

2 - GIẤY RA TRẠI SỐ 227/GRT TRẠI CẢI TẠO TIỀN LÃNH / QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG - NGÀY 08 - 1 - 1988.

3 - TRÍCH HỒ CHỨNG THỰC HÔN THỦ - NGÀY 22 - 10 - 1978 CỦA XÃ TÂN AN - QUẬN CHÂU THÀNH - TỈNH VINH LONG. SỐ 72.

4 - BẢN SÁC GIẤY KHAI SINH SỐ 092/79 NGÀY 16. 8 - 1979 CỦA TỈNH CỬU LONG.

SIGNATURE



Lê - Văn - Hoàng.

Vĩnh Long, ngày 15 - 7 - 1988.

Minh Phương Mến,

Chào cô và thân quyến tôi chào thân ái.

Khi nhận được thư này, xin cô chuyển đến thi Minh
thờ nhờ dì giúp đỡ của chị - Rất Cảm ơn!

Chị Minh Thờ Kính mến,

Gia đình tôi sống ở Nhâm Lăng (Sadec) và thi lâu đã
từng biết gia đình chị qua anh Tài và Minh Thái cũng
như về chị. Kính nhờ chị giúp đỡ trong thăm quyền của
mình cho gia đình tôi qua di-tư tại Mỹ theo chứng thư
Nhân đạo hoặc ODP của Mỹ đang xuê-tiến mạnh mẽ:

Bố tên Lê Văn Năm (1942) - Thiếu tá, Tiểu đoàn trưởng
biệt động quân (OVN) trước lo Trường Võ Bị Quốc gia (Tà-lát).
Bố bị bắt ngày 26-3-1975 và bị giam giữ Cải tạo trước
cho đến ngày 8-1-1988 tại Kỳ Sơn và Đại Cải tạo tiền lâm
thức Quảng Nam Đà Nẵng. Hiện nay sống với cha mẹ tại Nhâm
Lăng (Sadec) còn trong vòng quản chế 12 tháng; vợ và con sống
tại thị xã Vĩnh Long.

Từ ngày ra trại đến nay, tôi chưa lần nào gởi hồ sơ
ra đi nước ngoài; Nay kính nhờ chị giúp đỡ chuyển
hồ sơ đến cơ quan thăm quyền chuyên trách vấn đề này

Để chúng tôi sớm có tên trong danh sách chính thức
của chính phủ Mỹ gởi cho chính phủ Việt Nam hiện tại.
Những giấy tờ quan trọng này không còn nữa; hồ
sơ này nếu còn gì thiếu sót, xin được thông báo để sớm
bổ túc kịp thời; liên lạc thư từ theo địa chỉ: Nguyễn-
Anh-Tuyết (vợ) - 76 Nguyễn-Trung-Trúc - Phường 8 -
Thị xã Vĩnh Long - Tỉnh Cửu Long (VN).

Rất hy vọng và mong chờ kết quả mong muốn của chúng
tôi qua sự giúp đỡ của chị -

Kính chúc anh chị đời dài sức khỏe, hoàn thành
tốt đẹp sứ mạng của mình.

Kính chào thân ái -

TB -

Le Doan

Tôi tha thiết muốn biết
tin và người bạn cùng tôi
Đi hùn Truong và Bô Đalat -
Mong chị tận tình giúp đỡ -
Rất mong tin của chị -

Lê Văn Đôn -

NAM VIỆT

QUỐC - GIA VIỆT - NAM

TỈNH SÀIGON

QUẬN ĐỨC THỊNH

XÃ Tân Vĩnh Hòa

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BỘN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM

XÃ Tân Vĩnh Hòa TỈNH SÀIGON (NAM-VIỆT)

NĂM 1948 SỐ HIỆU 362



Tên họ đứa con nít	Nguyễn-Ánh-Tuyết
Nam hay Nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Le 06 Juillet 1948
Sanh tại chỗ nào	Tân Vĩnh Hòa Tân Qui Đông
Tên họ cha	Nguyễn-văn-Thanh
Cha làm nghề gì	Decenateur du Cadastre
Nhà cửa ở đâu	Tân Vĩnh Hòa
Tên họ mẹ	Trương-thị-Trình
Mẹ làm nghề gì	Ménagère
Nhà cửa ở đâu	Tân Vĩnh Hòa
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

MIỄN THỰC

Tham chiếu V.T. số 4388/BNV/MC/25
của Bộ Nội-Vụ ngày 3-8-1970

TRÍCH Y BỘN CHÁNH

Tân Vĩnh Hòa ngày 08 tháng 5 năm 1973

Ủy Viên Hộ Tịch,

XÃ - TRƯỞNG

Kiểm tra Viên Hộ Tịch



NGUYỄN-HỮU-KIM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH VINH-LONG
QUẬN CHÂU-THÀNH

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập năm Ất Mão (1975) tại TP. Hồ Chí Minh

Số liệu 76

Tên họ chồng	LE-VĂN-DŨNG
Ngày và nơi sinh	ngày hai mươi hai tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (1942) Xã Châu-Pứ (An-Giang)
Tên họ cha chồng	Lê-văn-Diệp (sống/chết)
Tên họ mẹ chồng	Cô-thị-Tôn (sống/chết)
Tên họ vợ	NGUYỄN-ANH-TUYẾT
Ngày và nơi sinh	ngày sáu tháng bảy năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948) Xã Tân-Vĩnh-Hòa (Sađéc)
Tên họ cha vợ	Nguyễn-văn-Thành (sống/chết)
Tên họ mẹ vợ	Trương-thị-Trình (sống/chết)
Ngày lập hôn thú	Ngày hai mươi hai tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (1973)
Có lập hôn khế không	

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH,

Lập tại TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 1975.
Xã trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch,



CHAM-VĂN-NGUYỄN

PHẦN TH-TRÚC

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Phước 8
Thị xã Quận Vĩnh Long
Thành phố, Tỉnh Cần Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 092/79
Quyển số I

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên :	<u>LÊ NGUYỄN NGỌC DUYÊN</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm :	<u>19/10/1975 (Mùng chín tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm)</u>		
Nơi sinh	<u>Bàr Sams Thanh Bình - Phường 1 - Thị xã Vĩnh Long</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>LÊ VĂN ĐOÀN</u> <u>1942</u>	<u>NGUYỄN ANH TUYẾT</u> <u>06.07.1948</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>Học tập cuối cấp Xã Tân</u> <u>Lâm Khê, Tiểu Phước Quảng Nam</u> <u>76 Nguyễn Huệ Trưng B8</u>		
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>NGUYỄN ANH TUYẾT 06.07.1948</u> <u>Tổ Nguyễn Trung Tâm Khóm 1 Phường 8 - TXVL</u> <u>CMND 330015093</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 11 năm 1984

FM. UBND Phước 8 ký tên đóng dấu



Lê Văn Nguyễn



Ngày 16 tháng 8 năm 1979
(tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN KINH

HỘI NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH QN-ĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM -
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Trại: Tân Lâm

-) (-

Số: 229/GRT

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số: 966BCA/TTr ngày 31.5.1961 của Bộ Nội vụ
Thí hành quyết định số: 3056/27.11.1967 của UBND tỉnh QN-ĐN

NAY CẤP GIẤY RA TRẠI CHO ANH

Họ và tên : IE VINH ĐOÀN Sinh năm: 1942
Sinh quán : Châu đốc
Trú quán : Tân Thuận đông - Châu thành - Đồng tháp.
Cán tội : Thiếu tá tiểu đoàn trưởng biệt động quân
Bắt ngày : 26.3.1975 án phạt: TTCT
Nay về cư trú tại: Tân Thuận đông - Châu thành - Đồng tháp

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Có an tâm học tập cải tạo, thấy được tội lỗi quá khứ

Lao động : Có gắng hoàn thành công việc giao.

Mối quy : Chưa sai phạm gì lớn. /.

Đương sự phải trình diện tại UBND xã: Tân Thuận đông - Châu thành

Trước ngày 13, tháng 1 năm 1968 Đồng tháp.

Họ và tên, chữ ký
người được cấp giấy ngày 08 tháng 1 năm 1968.

Wito an

Lê Văn Đoàn



SUYỄN THANH TÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM — ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số: 3056 QĐTT

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 11 năm 1987

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM — ĐÀ NẴNG

— Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 9/TTg ngày 14-1-1978 và Thông tư số 240/TTg ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TGDCT đối với những binh lính, sĩ quan nguy quân, nhân viên nguy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chế độ cũ.

— Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07/TT/LB ngày 02-11-1977 hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan nguy quân, nguy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội Vụ phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH



Họ tên phương thích

— Họ và tên

Lê Văn Đoàn

— Ngày, tháng, năm sinh

22.12.1942

— Sinh quán

Chiêu Đức

— Trú quán

Cần Thuận Hưng - Cầu Chanh - Đông Tháp

— Dân tộc

Chăm Ta - Cựu chiến tướng biệt động quân

— Bị bắt ngày

10.3.75

Đương sự được tha về

Cần Thuận Hưng - Cầu Chanh - Đông Tháp

và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế đương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thực sự tiếp thu cải tạo tốt.

Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng và đương sự có tên nói trên chịu theo trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này.

NƠI NHẬN

— Công an QN—ĐN

— Trại cải tạo

— Để thi hành

— Đương sự đề trình với UBND và C.A

— Xã, Phường nơi cư trú biệt.

— Lưu Văn phòng UBND Tỉnh.



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng

NGUYỄN ĐÌNH AN

NGUYỄN ĐÌNH AN

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của V. i. Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại để đồng sức lực tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport holder to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 412655/20 AC1

Họ và tên Full name

LÊ VĂN ĐOÀN

Ngày sinh Date of birth

1942

Nơi sinh Place of birth

Đà Nẵng

Quê ở Domicile

Đông Hà

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
 Photo and signature of the passport bearer

[Handwritten signature]

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

30-07-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

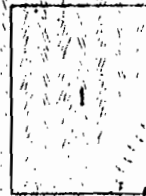
Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 07 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ MIỄN ẾM ANH
Trưởng phòng



Trần Xuân

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BI CHU REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

80 42655-XI

Cop cho Đặng Văn Loan

Cũng có / b.c.m

Đến ngày 22/1/1974 HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ

Đến nay: Lâm Sơn Thôn

Issued by: 20.04.1991

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 1990

~~CỦA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN~~

Truyền thông

Van

Temple Lake

349 HG

6/52

18

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 213.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông... Lê Văn Năm...
.....

Hiện ở: 15.2. Tân Hòa, Tân Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông... cùng... 02... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp... 03... hộ chiếu cho gia đình, số:

.....
..... 42655... /
..... 42657... / gop, (Gia đình theo)
..... 42659...
.....
.....

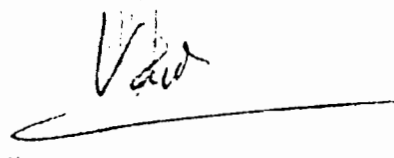
3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H.14... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông... yên tâm ./

Hà Nội, ngày 4/1... tháng 5... 1990...

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Đính kèm

8-10-1990

Chị Thơ Hương mến,

Em xin lỗi về việc chậm hẳn thư cho chị. Nhận được thư từ chị em mừng lắm và định lựa cái bình ưng ý nhất của chị em và hai tháng cu tỳ để gửi tặng chị, nhưng mãi tới hôm nay chị em mới gửi chị đây. Em viết thư trước cho chị khi em có mang cháu thứ hai. Nay cu Ân gần được 10 tháng. Từ lúc có hai cháu Phước, Ân, chị em bận nhiều hơn chuyện sê, chuyện nhà, nên thư từ thăm gia đình và bạn bè lúc nào cũng chậm trễ. Chị em cũng định viết thư thăm anh chị Trung và Miley ở Senegal nhưng em chợt nhớ lại chắc là anh Trung đã hết term ở bên ấy và đã trở lại Washington D.C. Chị có gặp anh chị Trung, cho chị em gửi lời thăm và hẹn sẽ thư sau. Lúc này chị dành full time cho hội FVPPA hay chị còn làm việc ở chỗ khác? Các con và cháu của chị có ở gần chị không? Khi nào chị đi về VN, chị em hy vọng chị có thư ghé ghé ngang Phi để chị em có dịp gặp lại sau mười mấy năm dài.

Em đọc cái brochure về FVPPA, em rất cảm phục sự determination và devotion của chị trong việc chị làm mười mấy năm qua. Có lẽ hơi của chị cũng là một trong những áp lực chính đối với hai chính phủ VN

và Mỹ trong việc xúc tiến việc cho các tù nhân chính trị và gia đình di đình cư ở Mỹ và các nước khác. Em cũng không ngờ là ở VN, thủ tục xuất cảnh làm khá nhanh. Anh Đoàn và chị Tuyết của em đã nhận được passport và giấy phép xuất cảnh sang Mỹ. Em gửi kèm đây bản sao passport và giấy phép xuất cảnh của anh Đoàn và gia đình, theo danh sách H0.14, để nhờ chị giúp đỡ hộ em một lần nữa trong việc tìm người đỡ đầu và hoặc cơ quan, hội đoàn bảo trợ cho gia đình của chị em được định cư ở Mỹ.

Theo thủ tục xuất cảnh đang trong passport của anh Đoàn thì gia đình anh chị của em phải đi trước ngày 30-1-1991. Thời gian tính ra cấp bách quá. Em hy vọng chị có đủ thời giờ để lo giúp xin thủ tục nhập cảnh ở Mỹ cho gia đình chị Tuyết của em.

Tui em mong nhận được thư chị cùng các chỉ dẫn, tin tức để thông báo cho chị Tuyết và anh Đoàn chuẩn bị chu đáo hơn, nhất là trong lúc được phỏng vấn.

Tui em cảm ơn chị rất nhiều và cầu chúc chị và gia đình luôn vui khỏe, hạnh phúc.

Thương mến,

denluyenphuocan

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH
CHO HỒI GIỮ

2

NAME (TÊN) : LÊ VĂN ĐOÀN
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : December 22 1942
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : X
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : Nha So 7 Trại Cai Tào TIỀN LẠNH, Huyện Tiên Phước,
(Địa chỉ tại VN) Tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng, Viet Nam

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) X No (Không)
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : April, 1975 To (Đến) : to Date

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại Kỳ Sơn, Tam Kỳ, Quảng Tín, Tỉnh Quảng Nam
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Sĩ Quan Vô Bị Đa-Let

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Thiếu Tá (Major)

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 70 Date (Năm) : 1974
(Trong chính phủ VN) Biệt Động Quân

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không) X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 2

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 76 Nguyen Trung Truc, Khom 2, Phường 8, Thị Xã Vĩnh Long,
(Địa chỉ liên lạc tại VN) Tỉnh CƯU LONG, VIETNAM

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Chuong Nam Hoa
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trử)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : X No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Cousin (anh họ)

NAME AND SIGNATURE : Chuong Nam Hoa

ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : February 28, 1986

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE VAN DOAN
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Nguyễn anh Tuyet	July 6-1948	Vo
Le ngoc Duyen	1975	Con

ADDITIONAL INFORMATION:

Lê Văn Đoàn bị bắt trong lúc chiến đấu trước tháng 4-1975 tại ²Quang Nam Đà Nẵng² và bị đưa đi cải tạo từ lúc đó đến giờ.

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: _____ Date received: _____
Phân-chương hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đúng sự có không? Có ☐ Không ☐.)

C. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học : _____
5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

D. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : LE VAN DOAN
2. Time in Reeducation: From: _____ To: _____
Thời gian học-tập Từ: April 1975 Đến: Present
3. Still in Reeducation?* Yes ☐ No ☐
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có ☒ Không ☐

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

E. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

Signature _____ Date _____
Ký tên: Thư Quynh Ngày: 09/25/86

F. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Số/Hàng/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Số/Hàng/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Số/Hàng/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham gia: LE VAN DOAN

2. Dates: From: 1962 To: 1975
Ngày, tháng, năm Từ

3. Last Rank
Cấp bậc cuối cùng : Major 62/150735
(Tiểu Đoàn Trưởng) Số thẻ nhân viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn vị Binh-Chung : Tiểu Đoàn 70, Biệt Động Quân

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy :

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative in the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

:

CHUONG NAM HOA

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

:

ANH HO (COUSIN)

c. Address

Địa-chỉ

:

14747 Peltier Drive
New Orleans, LA 70189

d. Date of Relatives Arrival

in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

:

20 Dec. 1982

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

:

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

:

c. Address

Địa-chỉ

:

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

:

2. Mother

Mẹ

:

3. Spouse

Vợ/Chồng:

:

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng trước (nếu có):

:

5. Children

Con cái:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

ODP IV 6

Date: Feb. 28, 1986
Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang
Sarhorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name
Họ, tên : LE VAN DOAN Sex:
Phái : M
2. Other Names
Họ, tên khác : None
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : Dec., 22, 1942, Chau Phu, Chau Doc, Viet nam
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : No. 7, Camp Tien Lanh, Tien Phuoc,
Quang Nam, Da Nang
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 76 Nguyen Trung Truc, Khom 2, Phuong 8, Thi Xa Vinh Long
Tinh Cuc Long, Viet Nam
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Political Prisoner

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: vợ lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia đình
1. Nguyen Anh Tuyet	6-7-1948	Sadec, Viet Nam	F	M	Wife
2. Le ngoc Duyen	1975	Vinh Long, Viet Nam	F	S	Daughter
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thủ (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI MỘT ĐƠN

ODP IV 6

Date: Feb. 28, 1986
Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : LE VAN DOAN Sex:
Phái M
2. Other Names
Họ, tên khác : None
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : Dec., 22, 1942 , Chau Phu, Chau Doc, Viet nam
4. Residence Address,
Địa-chỉ thường-trú : No.7, Camp Tien Lanh, Tien Phuoc,
Quang Nam, Da Nang
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 76 Nguyen Trung Truc, Khom 2, Phuong 8, Thi Xa Vinh Long
Tinh Cuu Long, Viet Nam
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Political Prisoner

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. Nguyen Anh Tuyet	6-7-1948	Sadec, VietNam	F	M	Wife
2. Le ngoc Duyen	1975	VinhLong, VietNam	F	S	Daughter
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

:

CHUONG NAM HOA

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

:

ANH HO (COUSIN)

c. Address

Địa-chỉ

:

D. Date of Relative's Arrival

in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

:

20 Dec. 1982

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

:

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

:

c. Address

Địa-chỉ

:

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

:

2. Mother

Mẹ

:

3. Spouse

Vợ/Chồng:

:

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng trước (nếu có):

:

5. Children

Con cái:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name

Tên họ nhân-viên : _____

Position title

Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment

From:

To:

Thời-gian làm-việc

Từ

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name

Tên họ nhân-viên : _____

Position title

Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment

From:

To:

Thời-gian làm việc

Từ

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation

Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name

Tên Họ nhân-viên : _____

Position title

Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office

Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment

From:

To:

Thời gian làm việc

Từ

Tới

Name of American Supervisor

Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation

Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ tên người tham-gia: LE VAN DOAN

2. Dates:

Ngày, tháng, năm

From:

Từ

1962

To:

Tới

1975

3. Last Rank

Cấp-bậc cuối-cùng

: Major

Serial Number:

Số thẻ nhân-viên: 62/150735

(Tieu Doan Truong)

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chung

: Tieu Doan 70, Biet Dong Quan

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy

:

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc : _____
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố vấn Mỹ : _____
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Việt-Nam : _____
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: _____ Date received: _____
Phần-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes _____ No _____.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đương sự có không? Có _____ Không _____.)

C. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From To
Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học : _____
5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes _____ No _____.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____)

D. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : _____ LE VAN DOAN
2. Time in Reeducation: From: To:
Thời gian học-tập Từ: April 1975 Đến: Present
3. Still in Reeducation?* Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có X Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

E. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

Signature _____ Date _____
Ký tên : Hoa Luong Ngày: 09/25/86

F. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

OCT 07 1985
ODP IV #
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF New Orleans

SECTION I

Your Name: Mr/Ms CHUONG NAM HOA Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____

Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: 04/28/48 Place of Birth: Viet Nam Nationality: VietNam

Date of Entry to U.S.: 12/20/82 From: (country/camp) The Philippines

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25-370-359

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident x U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or x I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes x no. If yes, date submitted: N/A and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
Nguyen Anh Tuyet	1948/Sadec	Cousin	76 Nguyen-Trung-Truc
Le Ngoc Duyen	1975/Vinh Long	Daughter (#1)	Thi Xa Vinh Long.
Tran Thi Xuan	1946/Ben Tre	Cousin	Tinh Cuu Long.
Nguyen Ngoc Tram	1974/Vinh Long	Daughter (#3)	- same -
Nguyen Ngoc Thang	1975/Vinh Long	Son (#3)	- same -
Nguyen Ngoc Tuyen	1983/Vinh Long	Daughter (#3)	- same -
Le Van Doan	1942/Chau Doc	Cousin	Tam Ky, Quang Nam
Nguyen Ngoc Thach	1945/Sadec	Cousin	Duyen Hai, Cuu Long.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
*1. Le Van Doan	1942/ Chau Doc	Cousin	*Trai Ky Son, Tam Ky Quang Tin - Tinh Quang Nam
*2. Nguyen Ngoc Thach	1945/ Sadec	Cousin	*Nong Truong Thong Nhat Duyen Hai - Tinh Cuu Long.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit 70th Ranger Battalion Last Title/Grade Commander/ Major
Name/Position of Supervisor Le Van Tat / Division Commander

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: from 4/1975 to present

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

SIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

<u>NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
3. <u>Nguyen Anh Tuyet</u>	<u>1948</u>	<u>Wife (P.A. #1)</u>
4. <u>Le Ngoc Duyen</u>	<u>1975</u>	<u>Daughter (P.A. #1)</u>
5. <u>Tran Thi Xuan</u>	<u>1946</u>	<u>Wife (P.A. #2)</u>
6. <u>Nguyen Ngoc Tram</u>	<u>1974</u>	<u>Daughter (P.A. #2)</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

7. <u>Nguyen Ngoc Thang</u>	<u>1975</u>	<u>Son (P.A. #2)</u>
8. <u>Nguyen Ngoc Tuyen</u>	<u>1983</u>	<u>Daughter (P.A. #2)</u>

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Hoa, Luom
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 2nd day of Sept 1986
Signature of Notary Public _____ My Commission Expires: at death

PRIM. LE VAN DUAN
NGUYEN TRUNG TRUC
8330 F. 8330
VIETNAM
TP. HO CHI MINH
XA VINH LONG
CHINH LONG



PAR AVION VIA AIR MAIL

TO:

Mrs. KHUC MINH THO

P.O. - Box 5435

ARLINGTON - V.A. 22205 - 0635

U.S.A.



Mr. Chuong Nam Hoa



MRS. KHUC MINH THO

fu Li van Doan
→ Nguyen Ngoc Thach

CONTROL

✓
____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
✓ ODP/Date 2/87
____ Membership; Letter

see ng ng Thach
file for sponsor

late processing
no letter
2/87
H

Ph Mach - phuoc Traung



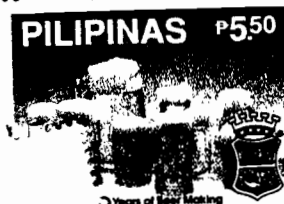
leu Hai USA

To: Mrs Khue Minh Tho

Đáp lại
đã hỏi về
tệp vô h/s cũ
có địa chỉ
mới -

VIA AIR MAIL

Nguyen T. Thanh-Tuyen
Visayas State College of Agriculture
VisCA, Baybay, Leyte 6521-A
Philippines.



EXPRESS

Choi Hai
Trần H (S)
Lê Văn Đoàn
đi hỏi từ
báo từ
(có viết chữ
H & H)
đến h/s có lẽ dưới 3y. 15/11

Mrs. KHUC MINH THO
FVPPA
P.O. Box 5435

ARLINGTON, VIRGINIA 22205-0635

U.S.A.

EXPRESS

VIA AIR MAIL

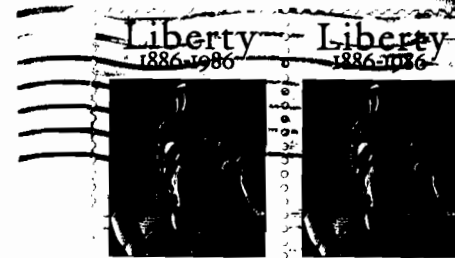
COMPUTERIZED

Xem, láp h/s Key sau

17/11



Mr. Chuong Nam Hoa



USA 22

USA 22

Handwritten notes in Vietnamese:
yên
11/01
giao
ở
bưu
gửi
cho

MRS. KHUC MINH THO

Handwritten address:
từ Lê Văn Doan
→ Nguyễn Ngọc Thạch

Handwritten note:
2 kls
bạn cũ
cũ
thông
chi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại để công tác và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport holder to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 42655/20 AC 1

Họ và tên / Full name

LÊ VĂN ĐOÀN

Ngày sinh / Date of birth

1942

Nơi sinh / Place of birth

Bến Tre

Chức ở / Domicile

Giang Thập

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
 Photo and signature of the passport bearer

[Handwritten signature]

BÍ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

9



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 42655 XU

Cấp cho Đoàn viên Đoàn

Công tác ở nước ngoài

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

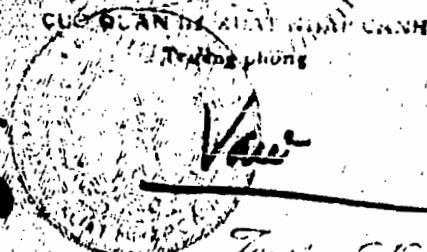
Giao sức khỏe Chăm sóc sức khỏe

Thời hạn 30.01.1991

Hết hạn ngày 30 tháng 01 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30-07-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 07 năm 1990

Issued at

Trưởng phòng



Trần Xuân

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Hộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại để dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N° PT 42657 / 90 ĐC1

Họ và tên / Full name

NGUYỄN ANH TUYẾT

Ngày sinh / Date of birth

1948

Nơi sinh / Place of birth

Đồng Tháp

Chỗ ở / Domicile

Đồng Tháp

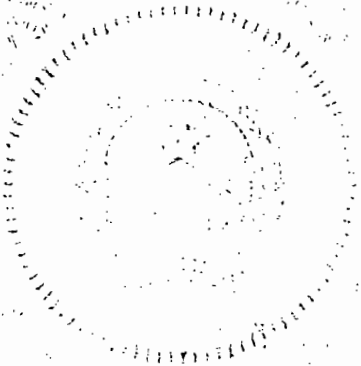
Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Tu



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 42657-XC

Cấp: Đoàn Quốc Anh Eujet
Cấp: CHỦNG QUỐC HOA K

Đến từ:

Cấp: Đoàn Sơn NhátTrước ngày: 30-01-1991Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Tích hợp

Vad

Trịnh Văn

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

30-07-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

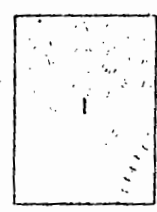
TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 07 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ VIỆT NAM CÁN

Vũ
Trịnh Tiến

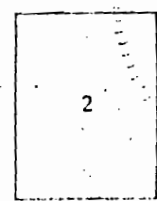
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

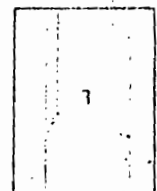
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 42659/90 ĐC1

Họ và tên / Full name

LÊ NGUYỄN NGỌC DUYÊN

Ngày sinh / Date of birth

1975

Nơi sinh / Place of birth

Quảng Long

Chỗ ở / Domicile

Hồng Thập

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHỮ — REMARKS

THỰC THỰC — VISAS

THỰC THỰC XUẤT CẢNH

Số 42659 XC

Cấp cho Lê Thị Ngọc Duyên

Cấp cho / trẻ em

Đến quốc gia HÒA CHƯỞNG QUỐC HOA KỲ

Cục quản lý Xuất nhập cảnh Cầu Sơn Nhứt

Trước ngày 30-01-1991

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Vas

Thị trấn

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30.07.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 07 năm 1990

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trung ương

Vand

Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Nguyễn T. Thanh Tuyền
Visayas State College of Agriculture
WCA, Baybay, Leyte 6521-A
Philippines.

TO: MRS. KHUC MINH THO

USA

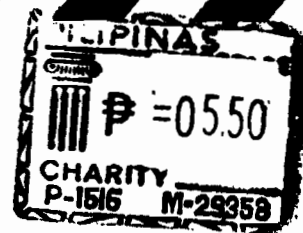
VIA AIR MAIL



301 270

2260

Nguyen T. Thanh Tuyen
Visca, Baybay, Leyte 6521-A
Philippines



Cháu Bui
Cháu Bui
Nguyễn Ngọc Thạch
Đã
Lê Văn Đoàn

To:

Ms. KHUC MINH THO

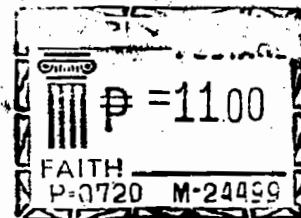
P.O. Box 5435

SEP 0 1991 ARLINGTON, VA 22205-0635

USA

VIA AIR MAIL

Nguyen T. Thanh - Tuyen
Tissue Culture Lab., DOH
VISCA, Baybay, 6521-A LEYTE
Philippines



Bé
Xen
2 h/s
Kien

AIR MAIL
Par Avion



JAN 05

Cher Hai,

Nguyen Ngoc Phap
va

THO
Political Prisoners Association

Le Van Doan

22205-0635

(Tôi cần check

S.A.

ODP 2 h/s này.



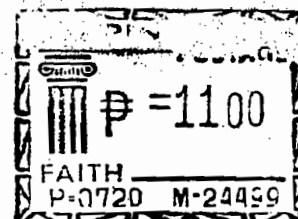
Nguyen T. Thanh-Tuyen
Tissue Culture Lab., DOH
VISA, Baybay, 6521-A LEYTE
Philippines

Bé
Xóm mìn có
2 lió 80 qds
Mẹ

AIR MAIL
Par Avion



JAN 05 1990



To: Mrs. KHUC MINH THO
Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

U.S.A.



4 December 1989

Chị Thơ thân mến,

Tối hôm qua nhận nghe chương trình đài VOA, tui em được nghe lời chỉ phát biểu về những sinh hoạt và thành quả của hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam trong buổi khai mạc chương trình đại nhạc hội Hoàng Thi Thơ. Tui em rất mừng khi nghe được các tin ấy vì cách đây mấy tuần tui em có nhận được hồ sơ giấy tờ của hai ông anh của em đang lo thủ tục xin đi theo chương trình này. Trước đây, thì tui em có nghe về hội gia đình tù nhân chính trị VN nhưng tui em không biết địa chỉ và không rõ những người tổ chức hội là ai. Nay được hai ông anh cho biết chi là người sáng lập hội và nhất là nghe chỉ nói trên đài VOA. Em nhận ngay ra tiếng chỉ vì giọng nói chỉ không có gì thay đổi, vẫn "trẻ" như dạo nào mặc dù đã mười mấy năm qua rồi.

Hai ông anh của em rất hy vọng được đi Mỹ với tư cách bảo trợ của hội gia đình tù nhân chính trị VN vì hai anh chắc hội đủ tiêu kiện để được cử xét. Trước 1975, ông anh ruột của em (Nguyễn Ngọc Thạch) là đại uy chiến tranh chính trị và bị bắt trong trại cải tạo hơn 6 năm. Ông anh rể, chồng bà

chị kế em (Lê Văn Đoàn) là thiếu tá Biệt Động Quân, bị bắt trong lúc di tản chiến thuật và ở trại cải tạo hơn 12 năm. Tuy nhiên hai ông anh hơi lo, vì không được cửu xét sớm vì gia đình em không có thân nhân gần ở Mỹ. Chỉ có anh Chương Nam Hòa là chồng của bà chị họ, lo việc bảo lãnh mấy năm nay, nhưng chắc vì liên hệ gia đình hơi xa nên chưa được cửu xét. Nay được biết chị là người sáng lập hội và rất tích cực trong chương trình lo cho tù nhân chính trị và gia đình được đi khỏi VN, tôi em rất hy vọng được chị giúp đỡ cho hai ông anh của em và gia đình được đi định cư ở Mỹ sớm. Tôi em gửi kèm đây:

1. Toàn bộ hồ sơ của anh Thạch và vợ con
2. Phiếu thông báo tin tức của anh Đoàn. Các hồ sơ khác của anh Đoàn và vợ con đã gửi hội năm ngoái sau khi ra khỏi tù cải tạo.

Tôi em mong chị có thể gửi hết cho tôi em và hàng đề cử dẫn xem hồ sơ của hai ông anh đã hợp lệ và đầy đủ chưa, và có giấy tờ gì phải bổ túc thêm. Nhờ chị thông báo cho tôi em số IV cho hồ sơ của hai ông anh và hai anh xin được cấp LOI và WFL.

Anh Bê và cô con gái út của chú đã sang đoàn họ
với chú chưa và chú được mấy cháu nội, ngoại rồi?
Gia đình chú có còn ai ở VN không và gần đây chú
có về VN chưa? Lâu quá tự mình không có lên
lạc thú từ với nhau mặc dù thỉnh thoảng anh chị
Trung (Ngô) viết thư có nhắc về chú.

Về phần tôi em ở Phi hơn 16 năm rồi. Anh đến và
em làm việc ở trường Visayas State College of
Agriculture ở Leyte từ năm 1983 tới nay. Tôi em
có cu Phước nay được gần 3 tuổi rồi và sắp có
em cu Phước trong tháng này. Ở xa Los Baños và
Manila nên thỉnh thoảng tôi em mới có dịp gặp
các bạn cũ ở Los Baños và gặp mấy người VN sang
IRRI. Tôi em nghe đầu khoảng năm ngoái anh
Khuyến (anh em ở Los Baños lúc trước) mới sang
IRRI ngắn hạn, và hiện nay anh Phan Hiền
Hiên đang học Ph.D. ở Los Baños. Tôi em lâu nay
chủ tâm nhiều vào việc phân đấu trong nghề nghiệp.
Gần đây anh đến có đạt được một vài thành quả
trong nghiên cứu khoa học và thường đi hội thảo
ở Ấn Độ, Thái Lan, Nhật... Em thì đang lễ sang
Colorado State University một vài tuần hồi cuối
năm 1985 nhưng em không xin được visa vào Mỹ.
Hồi đầu năm nay, em có đi hội nghị ở Kenya
(Africa) và trên đường về lại Phi em có ghé thăm

nhà 2 tuần. Chỉ tiếc là em không gặp được ba em
vì ba em mất hơi năm ngoái. Hơn mười mấy
năm rồi mới về thăm nhà, gặp lại thấy ai cũng
già đi. Em cũng có về Phan Thiết thăm gia đình
anh đến.

Hoàn lâu nay có liên lạc với chị không? Em có nghe
mấy ông thầy cũ của Hoàn ở Los Baños nói là Hoàn
đã học xong ở Michigan và ra trường làm việc ở
Canada. Em không biết gia đình Hoàn đã sang
định cư hết ở Canada chưa, và Hoàn lúc này ra sao.
Chị có liên lạc với Hoàn, cho họ em gửi lời thăm
Hoàn.

Giữa mười năm rồi mình không có thư từ với nhau
nhưng chắc chị Thảo không quên từ em đâu phải
không? Từ em chúc chị luôn mạnh khỏe, trẻ trung
"yêu đời" và đạt thêm nhiều thành công cho hội;
gia đình từ nhân chính trị VN. Từ em cũng rất
mong nhận được sự giúp đỡ của chị, giúp hai
ông anh của em và gia đình được định cư ở Mỹ.
Mong chị có thư gửi biên thư cho từ em.

Thân mến,

dentuyen

NGUYEN T. THANH-TUYEN
TISSUE CULTURE LAB., DOH
VISAYAS STATE COLLEGE OF AGRICULTURE
VISCA, BAYBAY, 6521-A LEYTE
PHILIPPINES

P.S.: Bản chân thư và hồ sơ gửi riêng trong bì thư khác)

16-1-1992

Chị Thơ Hương mến,

Tụi em mới nhận được cái giấy di bảo lãnh anh Nguyễn Ngọc Thạch (anh Tú của em) và gia đình, thuộc HO 16, do hội di Trí gửi sang. Tụi em rất cảm ơn chị đã giúp cho hai anh của em và gia đình có điều kiện đi định cư ở Mỹ. Trong hồ sơ tụi em gửi lần trước còn thiếu giấy ra trại của anh Thạch và bản sao thông hành của anh Lê Văn Đoàn (chồng chị năm của em) và gia đình. Nay tụi em gửi kèm đây bản sao thông hành của anh Đoàn, chị Tuyết (chị năm của em) và cháu Duyên, và giấy ra trại của anh Thạch.

Tụi em chưa nhận được giấy bảo lãnh cho anh Đoàn, thuộc HO 14, và gia đình từ hội di Trí. Nhờ chị Thơ cho tụi em biết xem có vấn đề gì không trong hồ sơ giấy tờ xin đi của anh Đoàn và chị Tuyết cùng cháu Duyên.

Tụi em mới nhận được thư của chị Trung (Mily). Sắp tới Tết ta lịch của chị năm nay có tổ chức gì không? Hôm anh đến ghé ngang San Francisco, thấy có mấy khu phố giống "Little Saigon", đủ các món "ăn nhậu" Việt nam. Ở Toronto cũng vậy. Sống ở ngoài mà ở các chỗ đó thì chắc không thiếu lương thực Việt Nam đâu phải không chị.

Nhận dịp Tết ta sắp tới, tụi em thân chúc chị và gia đình một năm mới nhiều hạnh phúc và vạn sự như ý. Thương, denluyen

15 August 1991

Chị Thơ Hương mến,

Lúc này chị Thơ khỏe không? Em mừng là anh đến có gọi điện thoại cho chị được để nói chuyện thăm hỏi. Anh đến nói là qua điện thoại nghe chị nói cũng giống như mười mấy năm về trước.

Em mới nhận được thư nhà. Hai ông anh của em cũng chưa nhận được giấy tờ ra đi. Em có tìm sổ vàng thư trong giấy tờ của mấy ông anh, nhưng em không tìm ra. Em ghi lại đây tên tuổi và những chi tiết cần thiết để chị giúp tìm lại hồ sơ:

Anh : Nguyễn Ngọc Thạch / Lê Văn Đoàn (anh rể của em)
Vợ : Trần Thị Kim Xuân / Nguyễn Anh Tuyết (chị ruột của em)
cũng 3 con của anh Thạch và 1 con của chị Tuyết.

Anh Thạch được HO 16

Anh Đoàn được HO số mấy em ~~không~~ không ra, nhưng được trước anh Thạch.

Em gửi hồ sơ (bản xerox) của anh Đoàn qua chị hồi tháng 10/1990 và hồ sơ của anh Thạch hồi tháng 12/90. Anh Thạch và anh Đoàn cũng gia đình đã xin được giấy xuất cảnh và hộ chiếu, em có gửi ~~theo~~ kèm theo hồ sơ. Gia đình anh Đoàn được phép xuất cảnh trước 31/1/1991 và gia đình anh Thạch được phép xuất cảnh trước 31/3/91.

Chị Thảo giúp đùm tụi em tìm lại giấy tờ em gửi sang
hội chị và nhờ chị ~~hỏi~~ lãnh đùm cho gia đình hai
ông anh của em để được nhập cảnh qua Mỹ. Hai ông
anh của em và gia đình rất mong được đi định cư ở Mỹ
để con cái còn có hy vọng ở tương lai. Chị Thảo rằng giúp
đùm cho tụi em nha chị Thảo. Ngoài di ra, tụi em không
còn có ai khác để giúp cho gia đình anh chị của em được
đi định cư.

Gia đình tụi em cũng bình thường. Con trai lớn của tụi em
(Phước) mới bắt đầu kinder-1; cu Ân, thì được gần
hai tuổi. Tụi em còn con nhỏ quá nên còn lu bu bấn
rộn. Chị Thảo được mấy cháu rồi. Các con và cháu của chị
có ở gần chị không? Chị có liên lạc với Hoàn cho tụi
em gửi lời thăm Hoàn và chúc Hoàn luôn vui trẻ.
Anh chị Trung chắc đã về lại Mỹ sau mấy năm ở
Senegal. Chị Thảo cho tụi em gửi lời thăm anh chị Trung
và hẹn sẽ Hui sau.

Em xin tạm dừng ở đây. Cầu chúc chị Thảo và gia đình
vui khỏe và nhiều may mắn. Mong chị có thời giờ
viết Hui cho tụi em.

Thương mến,

denthuynphuocan

28-11-1991

Chị Thơ Hương mến,

Em nhận được thư chị viết hôm 14/10 với cái note chị viết gửi chị Trí. Em gửi ngay điện tín về nhà để báo cho hai ông anh gửi² bổ² túc² hồ² sơ² gấp vì em không có đủ² đủ² liệt bản sao của các giấy tờ cần thiết. Em mới nhận được ngày hôm qua các giấy tờ bổ² túc² của anh Đoàn, chị Tuyết và con gái Duyên (Huộc HO 14) nhưng em chưa nhận được thêm các giấy tờ của anh Thạch và gia đình (Huộc HO 16). Để tranh thủ thời giờ, em gửi cho chị Trí, theo lời dặn của chị, một set giấy tờ của hai ông anh của em, và em gửi kèm theo cho chị một set các bản sao. Em có gửi kèm cái note chị viết cho chị Trí:

Hai ông anh của em không có IV Number của ODP Bangkok cho ~~vi~~ hai anh có gửi² hồ² sơ² qua ODP Bangkok năm 1988 nhưng không có nhận được trả² lời² cũng không được thông báo IV No.

Các giấy tờ của anh Đoàn gồm có: giấy ra trai, giấy báo tin, ghai sanh, hôn thú và lừa; chú² Huộc bản sao Hứng hành với Hủ Huộc xất cảnh.

Giấy tờ của anh Thạch gồm có : giấy báo tin, khai sinh,
hôn thú, bản sao thông hành với Hội Húc xuất cảnh,

Những em đưa nhận được giấy ra trại.

Chị Thơ nói dùm với chị Trí về tình trạng giấy tờ của
hai ông anh của em. Em sẽ gửi bổ túc ngay khi nào
em nhận được các giấy tờ thiếu kể trên. Em hy vọng
sẽ nhận được trong vòng tháng 12. Em gửi trong trong
đính kèm chi tiết về quá trình học tập của anh Thạch.
Em hy vọng nó sẽ phản ảnh phần nào những năm tháng
dài anh Thạch ở tù trên vùng Việt Bắc.

Anh đến đi Canada về hôm 14/10 và bốn hôm sau đi Ghana
và Nigeria ở Phi châu. Anh đến mới về lại hôm đầu tháng
11. Mỗi lần anh đến đi trip ở ngoài là ba má con hị em
ở nhà rất lu bu. Anh Trung (lê) và vợ con mới đi Mỹ hôm
25/11 và sẽ làm post doc ở Oklahoma 1-2 năm. Tụi em có
cho anh Trung địa chỉ của chị. Christmas này chị có định
đi vacation ở đâu không? Tụi em hy vọng gặp lại chị một
ngày nào đó, chắc là vui lắm!

Tụi em cảm ơn chị rất nhiều sự giúp đỡ của chị để lo cho
gia đình hai ông anh của em được định cư ở Mỹ. Tụi em
câu chúc chị luôn vui khỏe và chúc chị một mùa Noel
nhiều hạnh phúc. Thương,

denluyenphucam

LỘ NƠI VỤ
CÔNG AN TỈNH QN-DN

Trái: Tiền Lãm
-)(-

Số: 229/GRT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM -
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số: 966/BCA/TTr ngày 31.5.1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định số: 305/27.11.1967 của UBND tỉnh QN-DN

NAY CẤP GIẤY RA TRẠI CHO ANH

Họ và tên : LÊ VĂN ĐUÂN Sinh năm: 1942
Sinh quán : Châu đống
Trú quán : Tân Thuận đông - Châu thành - Đồng tháp.
Cán tội : Thiếu tá tiểu đoàn trưởng biệt động quân
Bắt ngày : 26.3.1975 án phạt: TTCT
Nay về cư trú tại: Tân Thuận đông - Châu thành - Đồng tháp

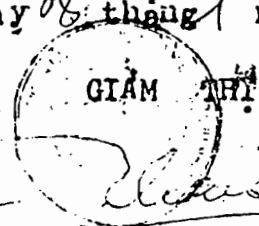
NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Có an tâm học tập cải tạo, thấy được tội lỗi quá khứ
Lao động : Có gắng hăng thành công việc giao.
Hội quy : Chưa sai phạm gì lớn. /.
Đương sự phải trình diện tại UBND xã: Tân Thuận đông - Châu thành
Đồng tháp.
Trước ngày 13 tháng 1 năm 1988

Họ và tên, chữ ký
người được cấp giấy ngày 08 tháng 1 năm 1988.

Lê Văn Đuân

Lê Văn Đuân



DUYÊN THỊ M. H.

349 HG

6/52

TS

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 243.../XC

- GIẤY BÁO TIN

Kính gửi: Ông... Lê Văn Dươn.....

Hiện ở: 45.2. Tân Hòa, Tân Thuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông... cùng... 02... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp... 03... hộ chiếu cho gia đình, số:

.....
..... 42655 /
..... 42657 / GARC, (Gửi kèm theo)
..... 42659 /
.....
.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H.14... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông..... yên tâm.

Hà Nội, ngày 11. tháng 8. / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Đính kèm

TỈNH VINH-LONG

QUẬN CHÂU-THÀNH

XÃ TÂN-AN

Số hiệu 72

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 22 tháng 10 năm 1973

Tên họ chồng : LÊ-VĂN-ĐOÀN
Ngày và nơi sinh: ngày hai mươi hai tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (1942) Xã Châu-Phu (An-Giang)
Tên họ cha chồng: Lê-văn-Điệp (sống/chết)
Tên họ mẹ chồng: Hồ-thị-Tôn (sống/chết)
Tên họ vợ : NGUYỄN-ÁNH-TUYẾT
Ngày và nơi sinh: ngày sáu tháng bảy năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948) Xã Tân-Vĩnh-Hoa (Sàdec)
Tên họ cha vợ : Nguyễn-văn-Thanh (sống/chết)
Tên họ mẹ vợ : Trương-thị-Trình (sống/chết)
Ngày lập hôn thú: Ngày hai mươi hai tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba hồi mười giờ.
Có lập hôn khế không: -

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH,

Tân-An, ngày 22 tháng 10 năm 1973.

Xã Tân-An, Ủy Viên Hộ-Tịch,



NAM-VĂN-NGUYỄN

TRẦN THỊ THÚC



SỐ HIỆU: 634
(1)

NAISSANCE

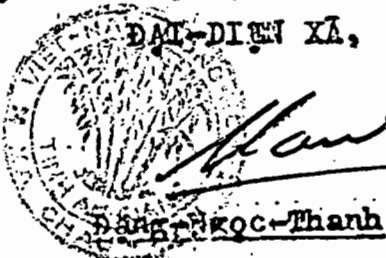
SANH

Nhà in DẤU-DAN - Chaudoc

Nhận thực chữ ký tên của
Hội-Đông-xã Châu-phú đực: đực
Châu-phú, ngày 30-10-62
QUẬN-TRƯỜNG



Nhận thực chữ ký tên của
Hội-viên Hộ-Tịch dưới đây :



Trích-lục y theo bộ đời năm 1942.
Châu-phú, ngày 29 tháng 10 năm 1962

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH,

HÀ-VĂN-TÔNG

(1) Marge réservée pour la
mention, en résumé, des
jugements de l'état civil.
(1) Lề chừa đề mà lược biên
á toà cái giấy khai lại.

Nom et prénoms de l'enfant Tên họ đứa con nít.	Lê-Văn-Đoàn
Sexe Nam, nữ	Nam
Date de naissance Sanh ngày nào.	Le 22 Décembre 1942
Lieu de naissance. Sanh tại chỗ nào	Châu-Phú
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être Indiqué) Tên họ cha (con sanh không phép cưới kè tên họ mẹ mà thôi)	Lê-Văn-Diệp
Sa profession Cha làm nghề gì	Làm ruộng
Son domicile. Nhà cửa ở đâu.	Châu-Phú
Nom et prénoms de la mère Tên họ mẹ.	Hồ-Thị-Tôn
Sa profession Mẹ làm nghề gì.	Buôn bán
Son domicile - Nhà cửa ở đâu.	Châu-Phú
Son rang de femme marié. Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh
Nom et prénoms du déclarant Tên họ người khai	Nguyễn-Huỳnh-Hoà
Son âge - Máy tuổi	48 tuổi
Sa profession - Làm nghề gì	Infirmier
Son domicile - Nhà cửa ở đâu.	Châu-Phú
Nom et prénoms du 1er témoin Tên họ người chứng thứ nhất	Trần-Văn-Sổ
Son âge - Máy tuổi	43 tuổi
Sa profession - Làm nghề gì	Infirmier
Son domicile - Nhà cửa ở đâu.	Châu-Phú
Nom et prénoms du 2è témoin Tên họ người chứng thứ nhì	Mai-Văn-Un
Son âge - Máy tuổi	32 tuổi
Sa profession - Làm nghề gì	Infirmier
Son domicile - Nhà cửa ở đâu.	Châu-Phú

A CHAU-ĐỐC, le 22 Décembre 1942
Tại Châu-Phú, ngày 15 tháng 11 Annam 1942

Le Déclarant,
Người khai,
Nguyễn-Huỳnh-Hoà

L'Officier de l'État-civil,
Chức việc coi bộ đời,
Lê-Công-Gia

Le Témoins,
Các người chứng,
Trần-Văn-Sổ
Mai-Văn-Un

NOTA. - Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait.
PHẢI BIẾT. - Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét.

NAM VIỆT

QUỐC - GIA VIỆT - NAM

TỈNH SADEC

QUẬN Đức Thịnh

XÃ Tân vinh hòa

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BỘN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM

XÃ Tân vinh hòa TỈNH SADEC (NAM-VIỆT)

NĂM 1948 SỐ HIỆU 362



Tên họ đứa con nít	Nguyễn-Ánh-Tuyết
Nam hay Nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Le 06 Juillet 1948
Sanh tại chỗ nào	Tânvinhhòa Tân qui Đông
Tên họ cha	Nguyễn-văn-Thanh
Cha làm nghề gì	Dessnateur du Cadastre
Nhà cửa ở đâu	Tân vinh hòa
Tên họ mẹ	Trương-thị-Trình
Mẹ làm nghề gì	Ménagère
Nhà cửa ở đâu	Tân vinh hòa
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

MIỄN THỰC

Thom ảnh V.T. số 4385/BNV/HC/28
qua Bộ NS-Vụ ngày 3-8-1970

TRÍCH Y BỘN CHÁNH

Tânvinhhòa ngày 08 tháng 5 năm 1973
Ủy Viên Hộ Tích,



NGUYỄN-HỮU-KINH

Xã, thị trấn: Phước Mỹ 8

Thị xã, quận: Phước Mỹ

Thành phố, Tỉnh: Phước Mỹ



GIẤY KHAI SINH

Số 092/79

Quyển số I

	LÊ NGUYỄN NGỌC DUYỀN		Nam, nữ <u>Nữ</u>
tháng, năm	19/10/1935 (NGÀY MƯỜI CHÍN THÁNG MƯỜI NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BỐ MƯƠI LĂM)		
Nơi sinh	BẢO ANH THANH QUÂN - PHƯỚC 8 - THỊ XÃ VINH LONG - CẦN LŨNG		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ VĂN PHÚC 1948	NGUYỄN ANH TUYẾT 06-07-1948	
Dân tộc	KINH	KINH	
Quốc tịch	VIỆT - NAM	VIỆT - NAM	
Nghề nghiệp	Học tập cải tạo	KINH VIÊN	
Nơi ĐKKK thường trú	XÃ TIỀN CẢNH - H. TUYÊN PHƯỚC QUẬN T. NAM	76 NGUYỄN TRƯNG TRỰC KHUẬN T.	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng nhận hoặc CMND của người đứng khai	NGUYỄN ANH TUYẾT - 06-07-1948 76 NGUYỄN TRƯNG TRỰC KHUẬN T. PHƯỚC 8 - T. NAM CMND 9-330019043		

Đăng ký ngày 16 tháng 08 năm 1979.
TK/UBND Phước Mỹ 8 ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)
PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN KINH